

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn P**, sinh năm 1981; HKTT: 73/24 Tây Sơn, phường Q, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 332, tổ 13, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt);

Bị đơn: Anh **Nguyễn H**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: 332, tổ 13, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2021. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh H quyết định chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận P, thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai

còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gây lộn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh H thường hay đánh đập chị. Vào năm 2009 anh H còn đánh chị bị thương và bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử. Sau đó, chị P cũng đã cho anh H cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình nhưng anh H vẫn không thay đổi, mà vẫn còn đánh đập chị. Nay chị P cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh H có 02 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 19/01/2006 và Nguyễn T1, sinh ngày 01/7/2011. Trước đây chị P yêu cầu được nuôi hai con chung, tuy nhiên tại phiên tòa chị P yêu cầu nuôi con chung Nguyễn T còn cháu Nguyễn T1 thì cháu T muốn sống với ai chị cũng đồng ý vì cháu đã lớn.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn H trình bày: Mặc dù anh H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh H được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn P không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh Nguyễn H vắng mặt không lý do và không cung cấp chứng cứ tài liệu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 BLTTDS còn bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Chị P và anh H chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy anh chị thường xuyên mâu thuẫn và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn P được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị P yêu cầu nuôi con chung Nguyễn T, còn con chung Nguyễn T1 muốn sống với ai chị cũng đồng ý. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến phản đối, nguyện vọng của cháu T muốn được sống với mẹ, còn cháu T1 muốn được sống với ba. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn T1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Nguyễn P, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Nguyễn H có nơi cư trú tại ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Chị Nguyễn P và anh Nguyễn H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận P, thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị P cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh H thường hay đánh đập chị. Vào năm 2009 anh H còn đánh chị bị thương và bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử. Sau đó, chị P cũng đã cho anh H cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình nhưng anh H vẫn không thay đổi, mà vẫn còn đánh đập chị. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay không còn quan tâm nhau nữa. Điều này phù hợp với chứng cứ là tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2009/HSST ngày 29/9/2009 anh H bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” mà bị hại là chị Nguyễn P. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho chị P, anh H nhưng anh H vắng mặt không lý do còn chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, giữa chị P và anh H không còn quan tâm nhau và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị P cho chị P được ly hôn với anh H.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh H có 02 con chung tên Nguyễn T1, sinh ngày 19/01/2006 và Nguyễn T, sinh ngày 01/7/2011. Trước đây chị P yêu cầu được nuôi hai con chung, tuy nhiên tại phiên tòa chị P yêu cầu nuôi con chung Nguyễn T còn cháu Nguyễn T1 thì cháu T1 muốn sống với ai chị cũng đồng ý vì cháu đã lớn. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến phản đối. Mặt khác nguyện vọng của cháu T1 là muốn sống với ba, còn cháu T muốn sống với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị P giao con chung Nguyễn T1, sinh ngày 19/01/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn T, sinh ngày 01/7/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

[4.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con trong khi anh H không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] Về tài sản chung: Chị P và anh H không yêu cầu nên Không xem xét giải quyết

[4.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn P phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn P được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn T1, sinh ngày 19/01/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn T sinh ngày 01/7/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Nguyễn P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002855 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND P. Q-Q. P- TP. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thị Ngọc Thanh

